BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3725/PAS-VT
Về việc Báo giá hàng hóa

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2021

khth_cntt.pas_To Cong nghe thong tin_23/09/2021 11:06:03

Kính gửi: .....

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có nhu cầu mua sắm hàng hóa như bên dưới, đề nghị Quý công ty quan tâm cung cấp báo giá theo nội dung của file đính kèm;

Bảng báo giá có đóng mộc (bản chính) có thể hiện đầy đủ ngày báo giá, ngày hiệu lực, điều kiện thanh toán;

Hàng hóa được giao tại Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh đã bao gồm tất cả các chi phí: thuế VAT, chi phí ủy thác xuất nhập khẩu, phí vận chuyển, lưu kho, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ (nếu có).

Công ty vui lòng nộp báo giá về địa chỉ: Viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh – 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM.

Thời gian nhận báo giá: từ ngày 22/9/2021 đến ngày 29/9/2021.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Phòng KHTH (CNTT) để thực hiện;
- Lưu: VT, Vật tư.

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ – THIẾT BỊ Y TẾ

BỘ Y TẾ VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Việt Hà

PHỤ LỤC

(Kèm công văn số 3725/PAS-VT ngày 22/9/2021)

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
1	HBsAg G2 Elecsys	100 test	Hộp	75
2	HBsAg G2 Elecsys E2G	300 test	Hộp	250
3	HBsAg G2 PC Elecsys	16 x 1.3ml	Hộp	13
4	HBsAg Confirmatory Test Elecsys	4 x 1 ml	Hộp	30
5	Anti-HAV G2 Elecsys E2G 300	300 test	Hộp	65
6	Anti-HAV G2 PC Elecsys	16x1.3 mL	Hộp	10
7	Anti-HBs G2 Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	75
8	Anti-HBs G2 Elecsys E2G loại 300 test	300 test	Hộp	250
9	Anti-HBs PC Elecsys	16 x 1.3 ml	Hộp	13
10	Anti-HBc G2 Elecsys loại 100 test	100	Hộp	75
11	Anti-HBc G2 Elecsys E2G loại 300 test	300 test	Hộp	250
12	Anti-HBc G2 PC Elecsys	16 x 1.3 mL	Hộp	13
13	Anti-HCV G2 Elecsys E2G loại 300 test	300 test	Hộp	60
14	Anti-HCV G2 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	20
15	Anti-HCV PC Elecsys	16 x 1.3 ml	Hộp	12
16	HBeAg Elecsys E2G loại 300 test	300 test	Hộp	35
17	HBeAg PC Elecsys	16 x 1.3 ml	Hộp	12
18	Anti-HBe Elecsys E2G loại 300 test	300 test	Hộp	20
19	Anti-HBe PC Elecsys	16 x 1.3 ml	Hộp	8
20	Anti-HAV IgM Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	12
21	Anti-HAV IgM PC Elecsys	16 x 0.67 ml	Hộp	3
22	Anti-HBc IgM Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	12
23	Anti-HBc IgM PC Elecsys	16 x 1 ml	Hộp	2
24	Syphilis Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	80

kinh_cntt.pas_To Cong nghe thong tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
25	Syphilis PC Elecsys	4 x 2 ml	Hộp	12
26	Anti-SARS-CoV-2 S Elecsys E2G loại 300 test	300 test	Hộp	50
27	Anti-SARS-CoV-2 S CS Elecsys	4 x 1.0 mL	Hộp	10
28	Anti-SARS-CoV-2 S PC Elecsys	4 x 1.0 mL	Hộp	20
29	FT4 G3 Elecsys loại 200 test	200 tests	Hộp	40
30	FT4 G3 CS Elecsys	4 x 1.0 mL	Hộp	6
31	FT3 Elecsys G3 loại 200 test	200 tests	Hộp	13
32	FT3 G3 CS Elecsys	4 x 1 ml	Hộp	6
33	T3 Elecsys loại 200 test	200 tests	Hộp	8
34	T3 CS Elecsys	4 x 1 ml	Hộp	3
35	T4 Elecsys loại 200 test	200 tests	Hộp	8
36	T4 CS Elecsys V2	4 x 1 ml	Hộp	6
37	TSH Elecsys loại 200 test	200 tests	Hộp	50
38	TSH CS Elecsys V3	4x1.3 ml	Hộp	8
39	Testosterone G2 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	8
40	Testosterone G2 CS G2 Elecsys V2.1	4 x 1 ml	Hộp	4
41	Total PSA Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	26
42	Total PSA G2 CS Elecsys V3	4 x 1.0 mL	Hộp	6
43	Free PSA Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	26
44	Free PSA CS Elecsys V3	4 x 1.0 mL	Hộp	6
45	Calcitonin Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	8
46	Calcitonin CS Elecsys	4 x 1ml	Hộp	4
47	proGRP Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	8
48	proGRP PC Elecsys	4 x 1 ml	Hộp	2
49	proGRP CS Elecsys	4 x 1ml	Hộp	4

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
50	HE4 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	8
51	HE4 CS Elecsys	4x1 ml	Hộp	2
52	HE4 PC Elecsys	4x1 ml	Hộp	4
53	Cortisol G2 Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	8
54	Cortisol G2 CS Elecsys	4 x 1ml	Hộp	4
55	SCC Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	34
56	SCC CS Elecsys	4 x 1 mL	Hộp	6
57	TPLA Gen.2 Control Set	2 x 1 x 3 mL	Hộp	8
58	C.f.a.s. TPLA Gen.2	5 x 2 mL	Hộp	4
59	CEA Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	86
60	CEA CS Elecsys V2	4x1 ml	Hộp	6
61	CA 19-9 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	40
62	CA 19-9 CS Elecsys	4x1 ml	Hộp	6
63	CA 125 G2 Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	31
64	CA 125 G2 CS G2 Elecsys	4x1ml	Hộp	6
65	CA 72-4 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	60
66	CA 72-4 CS Elecsys	4x1 ml	Hộp	6
67	Cyfra 21-1 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	60
68	Cyfra 21-1 CS Elecsys V2	4 x 1 ml	Hộp	6
69	NSE Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	8
70	NSE CS Elecsys	4 x 1 ml	Hộp	4
71	CA 15-3 G2 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	40
72	CA 15-3 G2 CS Elecsys	4x1 ml	Hộp	6
73	PIVKAII Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	8
74	PIVKAII CS Elecsys	4 x 1.0 mL	Hộp	2

kinh_cntt.pas_To Cong nghe thong tin_29/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
75	HCC PC Elecsys	4 x 1.0 mL	Hộp	4
76	PreciControl LC Elecsys c	4 x 3 mL	Hộp	3
77	PreciControl TM Elecsys	4 x 3.0 mL	Hộp	16
78	AFP Elecsys E2G loại 300 test	300 test	Hộp	150
79	AFP G2 CS Elecsys V2.1	4x1 ml	Hộp	12
80	HCG+beta Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	8
81	HCG+beta CS Elecsys V2	4 x 1 ml	Hộp	4
82	Ferritin Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	14
83	Ferritin CS Elecsys V2	4 x 1 ml	Hộp	6
84	Rubella IgG Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	62
85	Rubella IgG PC Elecsys	16 x 1 ml	Hộp	8
86	Rubella IgM Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	62
87	Rubella IgM PC Elecsys	8 x 1 ml	Hộp	12
88	Toxo IgG Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	14
89	Toxo IgG PC Elecsys	16 x 1 ml	Hộp	6
90	Toxo IgM Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	14
91	Toxo IgM PC Elecsys	16 x 0.67 ml	Hộp	6
92	CMV IgG Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	6
93	CMV IgG PC Elecsys	16 x 1.0 ml	Hộp	3
94	CMV IgM Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	6
95	CMV IgM PC Elecsys	16 x 1.0 ml	Hộp	3
96	CMV IgG Avidity Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	2
97	CMV IgG Avidity PC Elecsys	6x1mL	Hộp	1
98	Toxo IgG Avidity Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	2
99	Toxo IgG Avidity PC Elecsys	6x1 ml	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
100	IGA Gen.2, 150Tests	150 tests	Hộp	2
101	IGG Gen.2, 150Tests	150 tests	Hộp	2
102	IGM Gen.2, 150Tests	150 tests	Hộp	2
103	IgE G2 Elecsys E2G 100	100 test	Hộp	68
104	IgE CS Elecsys	4 x 1 ml	Hộp	10
105	T-Uptake Elecsys loại 200 test	200 tests	Hộp	2
106	T-Uptake CS Elecsys V2	4 x 1.0 mL	Hộp	1
107	TG G2 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	2
108	TG G2 CS Elecsys V2	4 x 1.0 mL	Hộp	1
109	TG G2 Confirmatory Test Elecsys	50 tests	Hộp	2
110	Anti-TPO Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	2
111	Anti-TPO CS Elecsys	4x1.5mL	Hộp	1
112	Anti-TG Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	2
113	Anti-TG CS Elecsys	4x1.5mL	Hộp	1
114	Anti-TSHR Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	2
115	Anti-TSHR CS Elecsys V2	4x2 ml	Hộp	1
116	PreciControl Thyro AB Elecsys V2	4 x 2 ml	Hộp	1
117	Anti-CCP Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	2
118	Anti-CCP PC Elecsys	4 x 2.0 mL	Hộp	1
119	CalSet Vials Elecsys	2 x 56 vials	Hộp	1
120	Insulin Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	4
121	Insulin CS Elecsys	4 x 1 ml	Hộp	1
122	C-Peptide Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	4
123	C-Peptide CS Elecsys	4 x 1 ml	Hộp	1
124	Folate G3 Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	2

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
125	Folate G3 CS Elecsys V2	4 x 1.0 mL	Hộp	1
126	PreciControl Varia Elecsys	4x3ml	Hộp	2
127	Vitamin B12 G2 Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	2
128	Vitamin B12 G2 CS Elecsys V2	4 x 1.0 mL	Hộp	1
129	Folate RBC Elecsys loại 100 test	100 test	Hộp	2
130	Folate RBC Hemolyzing Elecsys	4 x 200 mL	Hộp	1
131	Folate RBC CS Elecsys	4x1 ml	Hộp	1
132	PCT Brahms (Roche) Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	2
133	ControlSet Vials Elecsys	2 x 56 vials	Hộp	1
134	IL 6 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	2
135	IL 6 CS Elecsys	4x2ml	Hộp	1
136	proBNP G2 Elecsys loại 100 test	100 tests	Hộp	4
137	proBNP G2 CS Elecsys V2	4 x 1 ml	Hộp	1
138	PreciControl Cardiac G2 Elecsys V4	4 x 2 ml	Hộp	2
139	Troponin T hs Elecsys loại 200 test	200 tests	Hộp	4
140	Troponin T hs CS Elecsys	4 x 1ml	Hộp	1
141	Troponin PC Elecsys	4 x 2 ml	Hộp	2
142	PreciControl Multimarker Elecsys	6x2ml	Hộp	2
143	Diluent MultiAssay Elecsys	2 x 16 mL	Hộp	2
144	Universal Diluent 2x16ml Elecsys,	2 x 16 ml	Hộp	45
145	PreciControl Universal Elecsys V2	4x3ml	Hộp	5
146	PreClean M Elecsys	5 x 600 ml	Hộp	50
147	Probe Wash M Elecsys	12x70 ml	Hộp	21
148	ProCell M 2x2 L Elecsys	2x2 L	Hộp	90
149	Assay Tip/Cup Elecsys	48x2x84 tips/cups and 8 waste liners	Thùng	35

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
150	CleanCell M 2x2 L Elecsys	2x2 L	Hộp	380
151	ISE cleaning solution Sys Clean	5x100 ml	Hộp	4
152	Sample cup 5000pcs	5000 cups	Hộp	10
153	AssayTip/AssayCup tray	6x105x6x2	Thùng	72
154	ProCell M G2 2x2L Elecsys E2G	2 x 2 L	Hộp	220
155	PreClean M G2 2x2L Elecsys E2G	2 x 2 L	Hộp	100
156	ASTL, 500Tests	500 tests	Hộp	120
157	ALTL, 500Tests	500 tests	Hộp	120
158	ALP2, 200T	200 tests	Hộp	3
159	ALB2, 300T	300 tests	Hộp	3
160	AMYL Gen.2, 300Tests	300 tests	Hộp	4
161	ASLO TQ, 150Tests	150 tests	Hộp	20
162	BIL-D Gen.2, 350Tests	350 tests	Hộp	35
163	BIL-T Gen.3, 250Tests	250 tests	Hộp	55
164	CREAJ2, 700T	700 tests	Hộp	65
165	CHOL HiCo Gen.2, 400Tests.	400 tests	Hộp	80
166	CA, Gen.2, 300Tests	300 test	Hộp	10
167	CRP4, 250T	250 tests	Hộp	17
168	FRUC, 150Tests	150 tests	Hộp	5
169	PRECIMAT FRUC 3x1ML	3 x 1 ml	Hộp	2
170	PRECIPATH FRUC	3x1 ml	Hộp	2
171	PRECINORM FRUC	3 x 1 ml	Hộp	2
172	GGT-2, 400T	400 tests	Hộp	77
173	GLUC HK Gen.3, 800Tests	800 tests	Hộp	70
174	HDLC4, 350T	350 test	Hộp	123

kinh_cntt.ips_To Cong nghe thong tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
175	HbA1c TQ Gen.3, 150Tests	150 tests	Hộp	90
176	Cfas HbA1c, 3x2ml	3x2 ml	Hộp	10
177	HbA1c TQ haemolyzing	51 ml	Hộp	12
178	PreciControl HBA1c Norm QCS	4 x 1.0 mL	Hộp	10
179	PreciControl HBA1c Path QCS	4 x 1.0 mL	Hộp	10
180	IRON Gen.2, 200Tests	200 tests	Hộp	10
181	LDL-C Gen.3, 200Tests	200 test	Hộp	155
182	MG2, 250T	250 tests	Hộp	3
183	PHOS Gen.2, 250Tests	250 tests	Hộp	4
184	RFII, 100Tests	100 tests	Hộp	22
185	PRECISET RF	5 x 1 ml	Hộp	2
186	Controlset RF II	L1: 2 x 1 ml, L2: 2 x 1 ml	Hộp	14
187	RPR Gen.2, 250Tests	250 test	Hộp	25
188	RPR Calibrator Set	5 x 1 mL	Hộp	13
189	RPR Control Set	2 x 1 x 1 mL	Hộp	12
190	TRIGL, 250Tests	250 tests	Hộp	125
191	TP Gen.2, 300Tests	300 tests	Hộp	3
192	TPUC3, 150T	150 tests	Hộp	3
193	TPLA Gen.2, 250Tests	250 test	Hộp	20
194	C.f.a.s. TPLA Gen.2	5 x 2 mL	Hộp	5
195	TPLA Gen.2 Control Set	2 x 1 x 3 mL	Hộp	5
196	UA Gen.2, 400Tests	400 tests	Hộp	60
197	UREAL, 500T	500 tests	Hộp	60
198	THC2, 200T	200 tests	Hộp	10
199	COC2, 200T	200 tests	Hộp	10

Kính chuyển_Tổng hợp thời tiết_27/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
200	OPI2, 200T	200 tests	Hộp	10
201	AMPS2, 200T	200 test	Hộp	10
202	BENZ, 200T	200 tests	Hộp	10
203	BARB, 100T	200 tests	Hộp	10
204	PRECISET DAT PLUS I	6 x 5 ml	Hộp	7
205	PRECISET DAT PLUS II	6 x 5 ml	Hộp	7
206	CONTROL SET DAT I	PN: 2 x 10 ml, PP: 2 x 10 ml	Hộp	7
207	CONTROL SET DAT II	PN: 2 x 10 ml, PP: 2 x 10 ml	Hộp	7
208	SMS	50 ml	Hộp	10
209	NACl 9% SI Gen.2	2750 tests	Hộp	25
210	NACl 9% Dil	50 ml	Hộp	25
211	Cfas 12x3ML	12x3 ml	Hộp	10
212	C.f.a.s. PUC	5x1 ml	Hộp	2
213	Cfas Proteins	5x1 ml	Hộp	2
214	Cfas Lipids 3x1ML	3x1 ml	Hộp	12
215	NaOH-D	66 ml	Hộp	100
216	Cell Wash Solution I/NaOH-D 2x1,8 L	2x1.8L	Hộp	60
217	Acid wash Solution 2x1,8 L	2x1.8 L	Hộp	3
218	SPECIAL CELL CLEANING SOLUTION	50 ml	Hộp	60
219	PRECIPATH Proteins PPP 3x1ML	3 x 1 ml	Hộp	2
220	PRECINORM Protein	3 x 1 ml	Hộp	2
221	Precipath PUC	4 x 3mL	Hộp	2
222	Precinorm PUC	4 x 3 ml	Hộp	2
223	PreciControl ClinChem Multi 1, 4x5 ml	4x5ml	Hộp	2
224	PreciControl ClinChem Multi 2, 4x5 ml	4x5ml	Hộp	2

kiem_cntt.bps_To Cong nghe thong tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
225	ISE Standard low 10x3ML	10x3ml	Hộp	5
226	ISE Standard high 10x3ML	10x3ml	Hộp	5
227	ISE Internal Stand Gen.2, 2x2 Liter	2 x 2000 ml	Hộp	10
228	ISE Internal Stand Gen.2, 2x2 Liter	2 x 2000 ml	Hộp	6
229	ISE Diluent Gen.2, 2x2 Liter	2x2 L	Hộp	2
230	ISE Reference Electrolyte 300ML	5 x 300 ml	Hộp	5
231	ECO-D, cobas c 501/502	12x59ml	Hộp	10
232	Sample Cleaner 1	12x20 ml	Hộp	10
233	Sample Cleaner 2	12x20 ml	Hộp	4
234	Cartridge CL	1 pc	cái	8
235	Cartridge K	1 pc	cái	8
236	Cartridge NA	1 pc	cái	8
237	REFERENCE ELECTRODE	1 pc	cái	8
238	LAMP HALOGEN ASSY 12V/50W	1 pc	cái	12
239	Reaction cell sets	24 pieces (3 sets)	Hộp	6
240	CYSC2, 225T	225 test	Hộp	3
241	Cfas Cystatin C	4 x 1ml	Hộp	2
242	Cystatin C Control Set Gen.2	3 x 3 x 1ml	Hộp	3
243	HAPT Gen.2, 100Tests	100 tests	Hộp	2
244	Kappa TQ Gen.2, 100Tests	100 tests	Hộp	3
245	LAMB TQ Gen.2, 100Tests	100 test	Hộp	2
246	AAT Gen.2, 100Tests	100 tests	Hộp	2
247	APOAT, 100Tests	100 tests	Hộp	2
248	APOBT, 100Tests	100 tests	Hộp	4
249	MYO2, 100T	100 tests	Hộp	4

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
250	Cfas MYO, 3x1ml	3x1ml	Hộp	2
251	MYO Control Set	2x3ml	Hộp	2
252	D-Dimer Gen.2, 100Test	100 tests	Hộp	4
253	D-Dimer Gen.2 Calibrator Set	6 X 0.5ml	Hộp	1
254	D-Dimer Gen.2 Control I/II	L1: 2 x 1 ml L2: 2 x 1 ml	Hộp	2
255	PreciControl Varia Elecsys	4x3ml	Hộp	1
256	HCYS, 100T cobas Integra	100 test	Hộp	3
257	Homocysteine Calibrator Kit 2x3ml	2 x 3 ml	Hộp	1
258	Homocysteine Control Kit	Control 1: 2 x 3 ml, Control 2: 2 x 3 ml	Hộp	2
259	CRP LX HS, 300Tests	300 tests	Hộp	4
260	CRP N Control 5x0,5ML	5 x 0.5 ml	Hộp	2
261	PreciControl LPA Gen.2,	2 x 2 x 1 ml	Hộp	3
262	Preciset LPA Gen.2, 5x1 ml	5 x 1ml	Hộp	1
263	PreciControl LPA Gen.2,	2 x 2 x 1 ml	Hộp	2
264	MYO2, 100T	100 tests	Hộp	2
265	Kit HBV Định lượng	120 tests	Hộp	20
266	Kit HCV Định lượng	120 tests	Hộp	10
267	Kit HIV-1 Định lượng	120 test	Box	600
268	HBV/HCV/HIV-1 Control Kit	10 sets	Hộp	80
269	System Extraction (deepwell) Plate 2.0 mL	40 pcs	Hộp	25
270	AD -plate 0.3 ml	50 PCs	Hộp	20
271	Tip CORE TIPS with Filter,1ml	3840 pcs	Hộp	270
272	Reagent reservoirs 200ml	100	Hộp	20
273	Reagent reservoirs 50ml	200	Hộp	10
274	System Sample Preparation Kit 2	960 tests	Hộp	80

khdh_cntt.pas_To Cong ngae thong tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
275	System Wash Buffer Kit	960 tests	Hộp	80
276	System Lysis Kit 2	960 tests	Hộp	80
277	SPU	12x24 pcs	Hộp	95
278	S-tube Input	12x24 pcs	Thùng	95
279	K-tube Rack	12x96 pcs	Thùng	25
280	K-Tip	12x36 pcs	Thùng	65
281	KIT CAP-G/CTM WASH RGT 5.1L IVD	5.1lit	Hộp	350
282	KIT CAP/CTM HCV QUANT 72T v2.0	72 tests	Hộp	35
283	KIT CAP-G/CTM HIV-1 V2.0 EXPT	48 test	Hộp	400
284	KIT CAP-G/CTM HBV V2.0 72TESTS CE-IVD	72 tests	Hộp	70
285	Processing Plate	32 cái/hộp	Hộp	36
286	Pipette Tips	16x96 cái	Hộp	72
287	Amplification Plate	32 cái/hộp	Hộp	18
288	Wash Reagent (WASH)	1 BTL	Hộp	192
289	Specimen Diluent (SPEC DIL)	4 BTL	Hộp	29
290	Lysis Reagent (LYS)	4 BTL	Hộp	48
291	MGP Reagent (MGP)	480 PC	Hộp	115
292	HBV/HCV/HIV-1 Control Kit	8 runs	Hộp	72
293	NHP Negative Control Kit	16 PC	Hộp	36
294	Kit xét nghiệm HIV-1	96 tests	Hộp	540
295	Kit xét nghiệm HCV	96 tests	Hộp	10
296	Kit xét nghiệm HBV	96 tests	Hộp	35
297	Secondary Tubes 13x75	1500	Hộp	60
298	Kit SARS-COV-2 192T	192 test	Hộp	20
299	SARS-COV-2 RMC	16 x 1 ml	Hộp	5

kinh_cntt.gas_Tổ Công nghệ thông tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
300	Dung dịch chuẩn 'BUFF NEG RMC	16 PC	Hộp	5
301	CELLSHEATH	20L	Thùng	70
302	CELLPACK CR	2.1L x 2	Thùng	20
303	CELLPACK SF	2.1L x 2	Thùng	20
304	FLUOROCELL CR	29mL x 2	Hộp	20
305	FLUOROCELL SF	29mL x 2	Hộp	20
306	UF CONTROL	L-H: 30mLUF-CONTR	Hộp	20
307	UF-CALIBRATOR	30mL x 2	Hộp	20
308	CELLCLEAN	1x50ml	Hộp	20
309	Que thử sinh hóa nước tiểu 9 thông số	100pcs x 10	hộp	25
310	Calib SG cho máy UC	L: 10mL x 5 M: 10mL x 5 H: 10mL x 5	hộp	5
311	QC cho máy UC	UC-CONTROL-H: 10mL x 3 UC-CONTROL-L:	hộp	12
312	Ống nghiệm	16x100, 10mL	túi	100
313	Cellpack DCL 20L	20L x 1	Thùng	150
314	SULFOLYSER	1.5L x 2	hộp	10
315	Lysercell WNR	5L x 1	hộp	35
316	Lysercell WDF	5L x 1	hộp	35
317	Fluorocell WNR	82mL x 2	hộp	20
318	Fluorocell WDF	42mL x 2	hộp	40
319	XN Check L1 3.0mL x 1 vials	3.0mL x 1	lọ	60
320	XN Check L2 3.0mL x 1 vials	3.0mL x 1	lọ	60
321	XN Check L3 3.0mL x 1 vials	3.0mL x 1	lọ	60
322	Cellclean Auto	4mlx20	hộp	50
323	HCV Ab Assay Kit	100 test/hộp	hộp	100
324	HBsAg Assay Kit	100 test/hộp	hộp	200

kiem_cntt.pas_To Dong ngoe thong tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
325	Anti-HBs Assay Kit	100 test/hộp	hộp	200
326	HBeAg Assay Kit	50 test/hộp	hộp	10
327	Anti-HBe Assay kit	50 test/hộp	hộp	10
328	HBcAb Assay Kit	50 test/hộp	hộp	400
329	M2BPGi Assay Kit	100 test/hộp	hộp	20
330	TSH Assay Kit	100 test/hộp	hộp	10
331	FT3 Assay Kit	100 test/hộp	hộp	10
332	FT4 Assay Kit	100 test/hộp	hộp	10
333	Viratrol	L1: 3ml x 3 L2: 3ml x 3	hộp	12
334	HBV Immuno assay control	3ml × 2 vial x 4 level	hộp	20
335	Immuno Multi control	3ml × 3 vial x 2 level	hộp	5
336	M2BPGi Control	2ml x 3 x 2 level	hộp	10
337	M2BPGi Calibrator	1ml x 1 x 2 level	hộp	10
338	HBsAg Calibrator	1ml x 1 x 6 level	hộp	20
339	HCV Ab Calibrator	1ml x 1 x 2 level	hộp	20
340	Anti HBs Calibrator	1ml x 1 x 4 level	hộp	20
341	HBeAg Calibrator	1ml x 1 x 2 level	hộp	2
342	Anti HBe Calibrator	1ml x 1 x 2 level	hộp	2
343	Anti HBc Calibrator	1ml x 1 x 2 level	hộp	20
344	TSH Calibrator	1ml x 1 x 6 level	hộp	2
345	FT3 Calibrator	1ml x 1 x 6 level	hộp	2
346	FT4 Calibrator	1ml x 1 x 6 level	hộp	2
347	Substrate Reagent Set	R4: 40ml, R5: 70ml	hộp	200
348	Washing Solution	10lx1/thùng	Thùng	250
349	Line Washing Solution	10L x 1/thùng	Thùng	400

kath_cntuoas_To Cong nghe thong tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
350	Probe Washing Solution	250ml x 2/ thùng	Thùng	150
351	Diluent	20ml x 1	Thùng	10
352	Cuvette L	5000 cái/ thùng	Thùng	20
353	Disposable tip	5000 cái/ thùng	Thùng	20
354	Dade Innovin (10 X 4 ML)	4ml x 10	hộp	10
355	Actin FSL (10 X 2ML)	2ml x 10	hộp	10
356	Calcium Chloride Solution	15ml x 10	hộp	5
357	MULTIFIBREN U (10 x 2ml)	2ml x 10	hộp	10
358	Kaolin Suspension	50ml x 1	hộp	5
359	CUVETTE FL COMPLETE	1x500 pcs	hộp	5
360	STANDARD HUMAN PLASMA (10X1ML)	1ml x 10	hộp	3
361	Fibrinogen Calibrator Kit	1ml x 6 levels	hộp	3
362	Dade Ci-trol 1 (1ml x 10)	1ml x 10	hộp	5
363	Dade Ci-trol 2 (1ml x 10)	1ml x 10	hộp	5
364	Control Plasma N (10 x 1ml)	1ml x 10	hộp	5
365	Control Plasma P (10 x 1ml)	1ml x 10	hộp	5
366	HBsAg Qual. RGT	100 test/hộp	Hộp	10
367	Anti HBs Reagent	100 test/hộp	Hộp	10
368	Anti -HBc II Reagent	100 test/ hộp	Hộp	10
369	HBeAg Qualitative & Quantitative	101 test/ hộp	Hộp	10
370	RUBELLA IgG Reagent	100 test/ hộp	Hộp	10
371	RUBELLA IgM Reagent	100 test/ hộp	Hộp	10
372	CMV IgG Reagent	100 test/hộp	Hộp	3
373	CMV IgM Reagent	100 test/hộp	Hộp	3
374	Toxo IgG Reagent	100 test/hộp	Hộp	3

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
375	Toxo IgM Reagent	100 test/hộp	Hộp	3
376	SCC Reagent	100 test/hộp	Hộp	3
377	CYFRA 21-1 Reagent	100 test/ hộp	Hộp	3
378	Syphil TP Reagent	500 test/hộp	Hộp	3
379	PIVKA II REAGENT	100 test/hộp	Hộp	3
380	HCV Ag Reagent kit	100 test/hộp	Hộp	5
381	Concentrated Wash Buffer	4 lọx 975ml/hộp	Hộp	3
382	TRIGGER Solution	4 lọx 975ml/hộp	Hộp	3
383	PRE TRIGGER Solution	4 lọx 975ml/hộp	Hộp	3
384	Probe conditioning solution	4 lọx 25ml/hộp	Hộp	3
385	HBsAg Calibrator	2 lọx4ml/hộp	Hộp	3
386	Anti - HBs Calibrator	6 lọx4 ml/hộp	Hộp	3
387	Anti - HBc II Calibrator	1 lọx4 ml/hộp	Hộp	3
388	RUBELLA IgG Calibrator	6 lọx4ml/hộp	Hộp	3
389	RUBELLA IgM Calibrator	1 lọx4 ml/hộp	Hộp	3
390	CMV IgG Calibrator	6 lọx4ml/hộp	Hộp	3
391	CMV IgM Calibrator	1 lọx4 ml/hộp	Hộp	3
392	TOXO IgG Calibrator	6 lọx4ml/hộp	Hộp	3
393	TOXO IgM Calibrator	1 lọx4 ml/hộp	Hộp	3
394	SCC Calibrator	6 lọx4ml/hộp	Hộp	3
395	CYFRA 21-1 Calibrator	3 lọx8 ml/hộp	Hộp	3
396	Syphilis (Giang mai) Calset	1 lọx4 ml/hộp	Hộp	3
397	HBsAg Control	2 lọx8 ml/ hộp	Hộp	3
398	Anti-HBs Control	3 lọx8 ml/ hộp	Hộp	2
399	Anti-HBc II Control	2 lọx8 ml/hộp	Hộp	3

kinh_cntt_nas_To Cong nghe thong tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
400	RUBELLA IgG Control	3 lọx8 ml/hộp	Hộp	3
401	RUBELLA IgM Control	2 lọx4ml/hộp	Hộp	3
402	CMV IgG Control	3 lọx8 ml/hộp	Hộp	2
403	CMV IgM Control	2 lọx4 ml/hộp	Hộp	2
404	TOXO IgG Control	3 lọx8 ml/hộp	Hộp	2
405	TOXO IgM Control	2 lọx4 ml/hộp	Hộp	2
406	SCC Control	3 lọx8 ml/hộp	Hộp	2
407	CYFRA 21-1 Control	6 lọx4ml/hộp	Hộp	2
408	Syphilis (Giang mai) Control	2 lọx8 ml/hộp	Hộp	2
409	Reation vessel	8x500 cái	Hộp	2
410	PIVKA II CAL	6lọx4mL	Hộp	2
411	PIVKA II CONTROL	3lọx8mL	Hộp	2
412	HCV Ag Calibrators	6lọx4mL	Hộp	2
413	HCV Ag Controls	3lọx8mL	Hộp	2
414	Anti HCV Calibrators	1lọx4mL	Hộp	2
415	Anti HCV Controls	2lọx8mL	Hộp	2
416	Anti HCV Reagent kit	100 test	Hộp	2
417	HBeAg Qualitative Cal	6x4mL	Hộp	2
418	HBeAg Qualitative Ctl	3x8mL	Hộp	2
419	Kit xét nghiệm chẩn đoán Helicobacter pylori IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	85
420	Kit xét nghiệm chẩn đoán Helicobacter pylori IgM bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	85
421	Kit xét nghiệm chẩn đoán VZV IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	125
422	Kit xét nghiệm chẩn đoán ANA screening bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	7
423	BlackKnights, 300µl, pre-sterilized, tray, DPS	960 tip/ hộp	Hộp	50
424	BlackKnights, 1100µl, pre-sterilized, tray, DPS	960 tip/ hộp	Hộp	20

kinh_cntt.pas_To Cong nghe thong tin_23/09/2021 10:06:03

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
425	RF Absorbent	20 ml/chai	Chai	25
426	Microplates	100 cái/ hộp	Hộp	437
427	Kit xét nghiệm Quai bị IgG (PAROTITIS IgG Kit) bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	6
428	Kit xét nghiệm Quai bị IgM (PAROTITIS IgM Kit) bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	6
429	Kit xét nghiệm Sởi IgG (Measles virus IgG) bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	15
430	Kit xét nghiệm Sởi IgM (MEASLES VIRUS IgM bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	15
431	Kit xét nghiệm viêm gan E IgM (HEV IgM) (sandwhich) bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	5
432	Kit xét nghiệm viêm gan E IgG (HEV IgG) (qualitative) bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	5
433	Kit xét nghiệm chẩn đoán HDV Ab (total antibody) bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	10
434	Kit xét nghiệm chẩn đoán HDV Ag bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	10
435	Kit xét nghiệm chẩn đoán Adenovirus IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
436	Kit xét nghiệm chẩn đoán Adenovirus IgM bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
437	Kit xét nghiệm chẩn đoán Adrenaline bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
438	Kit xét nghiệm chẩn đoán Aldosterone bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
439	Kit xét nghiệm chẩn đoán AMA-M2-G bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
440	Kit xét nghiệm chẩn đoán AMA-M2-M bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
441	Kit xét nghiệm chẩn đoán ANA-8Pro bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
442	Kit xét nghiệm chẩn đoán ANCA-Pro bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
443	Kit xét nghiệm chẩn đoán Anti-ASGPR IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
444	Kit xét nghiệm chẩn đoán β2-Glyco-GM bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
445	Kit xét nghiệm chẩn đoán β2-Glyco-Check bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
446	Kit xét nghiệm chẩn đoán Cardiolipin-Check bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
447	Kit xét nghiệm chẩn đoán Cardiolipin-GM bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
448	Kit xét nghiệm chẩn đoán anti Centromere B IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
449	Kit xét nghiệm chẩn đoán anti dsDNA IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
450	Kit xét nghiệm chẩn đoán GAD bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
451	Kit xét nghiệm chẩn đoán AESKULISA Histone-C bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
452	Kit xét nghiệm chẩn đoán Histone-H1 bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
453	Kit xét nghiệm chẩn đoán IAA bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
454	Kit xét nghiệm chẩn đoán ICA bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
455	Kit xét nghiệm chẩn đoán Insulin bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
456	Kit xét nghiệm chẩn đoán Jo-1 bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
457	Kit xét nghiệm chẩn đoán LC-1 bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
458	Kit xét nghiệm chẩn đoán LKM-1 bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
459	Kit xét nghiệm chẩn đoán Nucleo-h bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
460	Kit xét nghiệm chẩn đoán Phospholipid-Screen bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
461	Kit xét nghiệm chẩn đoán Phospholipid-Screen-GM bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
462	Kit xét nghiệm chẩn đoán PM-Scl bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
463	Kit xét nghiệm chẩn đoán Rib-P bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
464	Kit xét nghiệm chẩn đoán Scl-70 bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
465	Kit xét nghiệm chẩn đoán SLA/LP bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
466	Kit xét nghiệm chẩn đoán Anti-Smooth Muscle Antibody bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
467	Kit xét nghiệm chẩn đoán Sm bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
468	Kit xét nghiệm chẩn đoán snRNP-C bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
469	Kit xét nghiệm chẩn đoán SS-A bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
470	Kit xét nghiệm chẩn đoán SS-B bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
471	Kit xét nghiệm chẩn đoán ssDNA bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
472	Kit xét nghiệm chẩn đoán Dengue Virus IgG	96 test/ Hộp	Hộp	3
473	Kit xét nghiệm chẩn đoán Dengue Virus IgM	96 test/ Hộp	Hộp	3
474	Kit xét nghiệm chẩn đoán Enterovirus IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4

VIỆN ASTEUR HỒ CHÍ MINH

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
475	Kit xét nghiệm chẩn đoán Enterovirus IgM	96 test/ Hộp	Hộp	4
476	Kit xét nghiệm chẩn đoán EPO bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
477	Kit xét nghiệm chẩn đoán Glucagon bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	3
478	Kit xét nghiệm chẩn đoán H.Pylori Ag bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	10
479	Kit xét nghiệm chẩn đoán Influenza A IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	6
480	Kit xét nghiệm chẩn đoán Leptin bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
481	Kit xét nghiệm chẩn đoán Malaria Ag bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	3
482	Kit xét nghiệm chẩn đoán Metanephrine bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
483	Kit xét nghiệm chẩn đoán Mycoplasma pneumoniae IgA bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
484	Kit xét nghiệm chẩn đoán Mycoplasma pneumoniae IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
485	Kit xét nghiệm chẩn đoán Mycoplasma pneumoniae IgM bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
486	Kit xét nghiệm chẩn đoán Pepsinogen I bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
487	Kit xét nghiệm chẩn đoán Pepsinogen II bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
488	Kit xét nghiệm chẩn đoán Renin bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
489	Kit xét nghiệm chẩn đoán Uốn ván (Tetanus) IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	1
490	Kit xét nghiệm chẩn đoán EBV-EA IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
491	Kit xét nghiệm chẩn đoán EBV-EBNA 1 IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
492	Kit xét nghiệm chẩn đoán EBV-VCA IgG bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
493	Kit xét nghiệm chẩn đoán EBV-VCA IgM bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	4
494	Kit xét nghiệm chẩn đoán Vasculitis bằng pp Elisa	96 test/ Hộp	Hộp	2
495	Ascaris IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
496	Clonorchis IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	5
497	E. histolytica IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
498	Echinococcus IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	50
499	Fasciola IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10

STT	Tên hàng hóa	Qui cách	ĐVT	Số lượng dự kiến
500	Paragonimus IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
501	Schistosoma IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
502	Strongyloides IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	80
503	Cysticercosis IgG (T.Solium) ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	20
504	Toxocara IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	80
505	Trichinella IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
506	Ascaris IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
507	Clonorchis IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
508	E. histolytica IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	50
509	Echinococcus IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	50
510	Fasciola IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	20
511	Paragonimus IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
512	Schistosoma IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	10
513	Strongyloides IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	80
514	Cysticercosis IgM (T.Solium) ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	20
515	Toxocara IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	80
516	Trichinella IgM ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	20
517	Gnathostoma IgG ELISA Kit	96 test/ Hộp	Hộp	50

khoa cntt.phs_To Cong nghe thong tin_23/09/2021 10:06:03